

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=== * ===

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG HƯƠNG XÃ NGHĨA PHÚ TẠI HÀ NỘI

Chương 1 TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ

Điều 1: Tên gọi

Tên gọi đầy đủ: Hội đồng hương xã Nghĩa Phú tại Hà Nội

Tên gọi tắt: Hội đồng hương Nghĩa Phú

Thành lập: Năm 1997

Web: <http://hoidonghuongxanghiaphutaihanoi.com> hoặc
<http://nghiaphu.vn>

Facebook: hoidonghuongxanghiaphutaihanoi

Điều 2: Mục đích và tôn chỉ

Hội đồng hương xã Nghĩa Phú tại Hà Nội là một tổ chức xã hội sinh hoạt tự nguyện, là nơi hội tụ của tất cả những người con quê hương xã Nghĩa Phú (bao gồm cả trai, gái, dâu, rể các thế hệ) đang sinh sống, làm việc, công tác và học tập tại thành phố Hà Nội.

Mục đích hoạt động của Hội vì lợi ích cộng đồng những người cùng quê hương. Hội không theo đuổi mục đích kinh tế, lợi ích cá nhân và lợi ích cục bộ địa phương.

Hoạt động của Hội nhằm xây dựng khối đại đoàn kết giúp đỡ nhau ngày càng ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; chia sẻ khó khăn trong rủi ro hoạn nạn; phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương xã Nghĩa Phú; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lành mạnh; tôn trọng và chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các quy định khác của quê hương.

Hội tạo điều kiện để các hội viên trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, trong học tập và phát triển việc làm, tổ chức giao lưu thăm hỏi nhau trong việc hiếu hỷ, cũng như khi hội viên bị ốm đau, bệnh tật hoặc gặp tai nạn rủi ro.

Hội góp phần và duy trì việc phát huy truyền thống hiếu học, vượt khó, có ý chí phấn đấu vươn lên của các thế hệ để làm giàu cho bản thân và góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Hội là cầu nối tình cảm những người con xa xứ ở Hà Nội với quê hương xã Nghĩa Phú, vận động hội viên làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ tại nơi mình sinh sống và góp sức xây dựng quê nhà.

Chương 2

HỘI VIÊN

Điều 3: Điều kiện làm hội viên

Tất cả những người cùng quê hương xã Nghĩa Phú đang sinh sống ở Hà Nội, là trai, gái, con đẻ, con nuôi, cháu, dâu, rể, những người đã từng sống và làm việc gắn bó với quê hương tự chủ được hành vi, chấp nhận quy chế này, tự nguyện đăng ký gia nhập, được Hội chấp nhận và đóng hội phí đầy đủ đều có thể trở thành hội viên.

Điều 4: Quyền lợi và nghĩa vụ của hội viên

4.1. Quyền lợi

- Hội viên có quyền ứng cử, đề cử, và bầu cử vào Ban liên lạc của Hội.
- Hội viên được tham gia mọi hoạt động của Hội.
- Hội viên và con em của hội viên có nhiều thành tích trong hoạt động xã hội, trong học tập sẽ được tuyên dương và khen thưởng.
- Hội viên gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ được Hội giúp đỡ động viên về tinh thần và vật chất tùy theo khả năng của Hội.

4.2. Nghĩa vụ

- Hội viên phải tự giác tuân thủ quy chế hoạt động của Hội, tích cực tham gia các hoạt động của Hội trên tinh thần xây dựng và phát triển Hội ngày càng lớn mạnh.
- Không phát ngôn và có những hành vi làm phương hại đến danh dự uy tín của Hội.
- Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.
- Hội viên không tuân thủ quy chế của Hội khi mắc sai lầm về phát ngôn hoặc có hành vi gây chia rẽ khối đoàn kết của cộng đồng làm phương hại đến uy tín, danh dự và lợi ích chung của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm, Hội sẽ có hình thức nhắc nhở hoặc tẩy chay, xóa tên khỏi danh sách của hội.

Chương 3

NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 5: Nhiệm vụ

5.1. Hội có nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền động viên mọi người gia nhập Hội, xây dựng chương trình hoạt động cho phù hợp với tôn chỉ mục đích của Hội được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

5.2. Xây dựng khối đại đoàn kết nhất trí để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

5.3. Tổ chức tốt hệ thống thông tin, diễn đàn của Hội để các hội viên có điều kiện giao lưu và kịp thời thông tin hai chiều giữa hội viên với Ban liên lạc của hội về các thông tin cần thiết trong hoạt động của Hội.

5.4. Kịp thời chăm lo giúp đỡ đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên theo chương trình hoạt động của Hội.

Điều 6: Cơ cấu

6.1. Các thành viên cùng một thôn (đội) sẽ là một Chi hội. Mỗi Chi hội có 01 Chi hội trưởng và có thể có 01 Chi hội phó.

6.2. Chi hội trưởng có trách nhiệm và là đầu mối kết gắn, tổ chức mọi hoạt động của Hội tới các hội viên và ngược lại, hội viên với Hội.

Điều 7: Ban liên lạc

7.1. Tổ chức điều hành của hội là Ban liên lạc.

7.2. Thành phần, số lượng Ban liên lạc của Hội do hội nghị toàn thể của hội bầu ra.

7.3. Nhiệm kỳ của Ban liên lạc từ 3 đến 5 năm.

7.4. Ban liên lạc gồm:

- 01 Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban.
- Kế toán, Thủ quỹ và các uỷ viên BLL khác tham mưu cho Ban liên lạc.

7.5. Tiêu chuẩn thành viên của Ban liên lạc: Thành viên của Ban liên lạc là hội viên ưu tú, nhiệt tình, trách nhiệm, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Hội, có đủ sức khỏe, thời gian, có uy tín, được đa số các hội viên bầu ra, có đại diện các Chi hội.

7.6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban liên lạc:

- Quản lý, điều hành mọi hoạt động của Hội bao gồm cả đối nội, đối ngoại theo chương trình kế hoạch và quy chế của Hội.

- Họp định kỳ 06 tháng một lần và có thể họp bất thường khi cần thiết do Trưởng ban triệu tập.

- Thay mặt Hội tổ chức mừng thọ cho hội viên chẵn 5 hoặc 0 bắt đầu từ 70 tuổi; tham dự và có quà chúc thọ cha, mẹ thân sinh hai bên chồng hoặc vợ của hội viên cao tuổi thọ 80 – 85 – 90 – 95 – 100 tuổi (nếu điều kiện cho phép).

- Thăm hỏi khi ốm đau (nằm viện hoặc bệnh nặng), việc hiếu, việc hỷ bản thân hội viên hoặc thân nhân là con, cha, mẹ thân sinh hai bên chồng hoặc vợ của hội viên; thăm hỏi, giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh thực sự khó khăn, gặp tai nạn, rủi ro, động viên tạo điều kiện hỗ trợ theo khả năng tài chính của hội.

- Thay mặt Hội gắn kết với lãnh đạo xã để triển khai các hoạt động hướng về quê hương.

Điều 8: Họp mặt

8.1. Kỳ họp

Tổ chức họp mặt toàn thể bà con Hội đồng hương 1 lần/năm. Thời gian họp mặt tùy từng điều kiện cụ thể để tổ chức nhưng phải thông báo tới toàn thể hội viên trước ít nhất 30 ngày.

8.2. Địa điểm

Địa điểm tổ chức họp mặt sẽ do Ban liên lạc sắp xếp và quyết định

8.3. Nội dung họp mặt

- Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động, tài chính trong kỳ và phương hướng hoạt động kỳ tiếp theo;
- Kết nạp hội viên mới và thông báo các hội viên vắng, khuyết;
- Mừng thọ;
- Tặng quà, tôn vinh hội viên đạt thành tích tiêu biểu trong năm;
- Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban liên lạc (nếu có);
- Liên hoan, giao lưu.

Chương 4 TÀI CHÍNH

Điều 9: Nguồn thu

9.1. Hội phí của Hội phải được thông qua nhất trí của đa số hội viên, do hội viên tự nguyện đóng góp hàng năm, với mức thu tối thiểu **là 500.000 đồng/hội viên**; không giới hạn mức tối đa. Các hội viên là sinh viên, thuộc diện nghèo, khó khăn không phải đóng quỹ Hội. Mức hội phí có thể được điều chỉnh đáp ứng hoạt động thực tế của Hội và được ghi sửa đổi trong quy chế này theo thời kỳ.

9.2. Các khoản thu khác: Các nguồn tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân mạnh thường quân và các nhà hảo tâm.

9.3. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm quỹ hội hàng năm.

9.4. Các hoạt động của Hội có thu khác (nếu có).

Hội phí do ủy viên được Ban liên lạc phân công thu trực tiếp vào ngày họp mặt toàn thể của hội.

Việc thu hội phí phải tuân thủ theo đúng các quy chế của Hội.

Điều 10: Sử dụng quỹ

10.1. Chế độ sử dụng quỹ Hội phải được thông qua nhất trí của đa số hội viên (trong một số trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của các thành viên Ban liên lạc) và được điều chỉnh phù hợp thực tế tài chính của Hội.

10.2. Chi phí cho kỳ họp của Hội gồm tài liệu, trang trí, tuyên truyền và liên hoan...

10.3. Mừng thọ hội viên, cha, mẹ hội viên cao tuổi với một phần quà mức 300.000 đồng/người/lần.

10.4. Thăm hỏi hội viên và cha, mẹ của hội viên ốm đau, có hoàn cảnh thực sự khó khăn, gặp tai nạn, rủi ro mức 500.000 đồng/cuộc.

10.5. Chia buồn, phúng viếng hội viên hoặc cha, mẹ hội viên qua đời: 01 vòng hoa và tiền phúng viếng mức 500.000 đồng/cuộc.

10.6. Gia đình hội viên có việc hỷ có mời hội, hội sẽ có phần quà mức 500.000 đồng/cuộc.

10.7. Tôn vinh tặng quà hội viên có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác mức 500.000 đồng/người.

10.8. Chi ủng hộ quê hương do bị thiên tai và những diễn biến không biết trước; các chương trình chính sách, ủng hộ,... Ban liên lạc cùng bàn bạc thống nhất kêu gọi và mức chi sau đó báo cáo cụ thể tại các kỳ họp hoặc trên Web của Hội đồng hương.

Điều 11: Quản lý thu, chi quỹ Hội

Việc quản lý thu và chi quỹ Hội phải được quản lý chặt chẽ, Ban liên lạc mở sổ sách ghi chép đầy đủ chi tiết các khoản thu, chi (kèm theo chứng từ) báo cáo công khai thu, chi mỗi kỳ họp Hội.

Chương 5

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 05 chương 12 điều. Việc sửa đổi bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của hội sẽ do hội nghị toàn thể hội viên quyết định.

**Thay mặt Ban liên lạc
Chủ tịch Hội**

Vũ Văn Minh